

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Số: 05/2024/QĐCNTTLH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Thanh Hóa, ngày 05 tháng 7 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
VỀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA
ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà **Lê Thị L**; bị đơn bà **Lê Thị C** và chị **Nguyễn Thị T**;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 5 năm 2024 về Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản của nguyên đơn bà **Lê Thị L** và bị đơn bà **Lê Thị C**, chị **Nguyễn Thị T**;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2024 về Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị L** - Sinh năm: 1969

Nơi cư trú: **SN A đường số A, phố V, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.**

- Bị đơn: Bà **Lê Thị C** - Sinh năm: 1959.

Chị **Nguyễn Thị T** - Sinh năm: 1982.

Cùng nơi cư trú: **S L, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.**

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Tính đến ngày 19/6/2024 bà **Lê Thị C** và chị **Nguyễn Thị T** thống nhất còn nợ bà **Lê Thị L** số tiền gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng chẵn) cho bà **Lê Thị L** vào các lần như sau:

Lần 1: Vào ngày 30/8/2024 thanh toán số tiền gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Lần 2: Vào ngày 30/11/2024 thanh toán số tiền gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Nếu bà **Lê Thị C** và chị **Nguyễn Thị T** vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ và số tiền phải trả của mỗi thời hạn thì coi như vi phạm toàn bộ kế hoạch trả nợ theo sự thoả thuận nêu trên và bà **Lê Thị L** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số tiền mà bà **Lê Thị C** và chị **Nguyễn Thị T** phải có nghĩa vụ thanh toán như đã thoả thuận.

Đến hạn trả nợ theo thời hạn thoả thuận trên, bà **L** có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà **C**, chị **T** không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ các khoản nợ theo thoả thuận thì hàng tháng bà **C**, chị **T** còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự cho đến khi thanh toán xong.

Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Anh

